

Tân Phú, ngày 11 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Hòa

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Yến Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Mai Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 749/2023/DSST ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 101/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Đông N, sinh năm 2005

Địa chỉ: 2 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: D N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với bà Trần Thị Tân B, sinh năm 1987, địa chỉ 3 G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Yến O, sinh năm 1985;

2. Trẻ Trần Đ, sinh năm 2011;

3. Trẻ Trần Đông N1, sinh ngày 28/11/2006

Bà Trần Thị Yến O là mẹ ruột và là người đại diện theo pháp luật của trẻ Trần Đ và Trần Đông N1

Cùng địa chỉ: 2 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ tạm trú: D N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Đông N và bà Trần Thị Yến O có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26 tháng 02 năm 2024 và bản tự khai, bà Trần Đông N – người yêu cầu trình bày:

Bà Trần Thị Tân B có cha là Trần Khả S, chết ngày 11/4/2007 theo Giấy chứng tử số 19/2007 ngày 12/4/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường B1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; mẹ là Nguyễn Thị T, chết ngày 21/8/2020 theo Trích lục khai tử số 1209/TLKT-BS ngày 27/8/2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông S và bà T có 02 người con là Trần Đông A, chết ngày 27/6/2023 theo Trích lục khai tử số 981/TLKT-BS ngày 30/6/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và Trần Thị Tân B.

Ông Trần Đông A có vợ là Trần Thị Yến O, có 03 người con là Trần Đông N, Trần Đông N1, Trần Đ. Bà B không có chồng, không có con. Bà B bị tâm thần phân liệt thể di chứng, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần; Đây thuộc về bệnh lý tâm thần mạn tính kéo dài với đối tượng người từ 06 tuổi trở lên. Do cha mẹ của bà B đã chết, bà B không chồng con nên bà Trần Đông N là cháu gọi bà B là cô ruột yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Tân B mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thị Yến O và là người đại diện theo pháp luật của trẻ Trần Đ và Trần Đông N1 trình bày: Bà O xác nhận lời trình bày của bà N là đúng và đồng ý yêu cầu của bà Trần Đông N về việc tuyên bố bà Trần Thị Tân B mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp: Bà Trần Đông N và bà Trần Thị Yến O có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Đông N, tuyên bố bà Trần Thị Tân B mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Phú nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Tân B cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú theo quy định tại Khoản 1 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35; Điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý yêu cầu giải quyết việc dân sự “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự:

Căn cứ Khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt theo yêu cầu của bà Trần Đông N, bà Trần Thị Yến O.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Bà Trần Đông N trình bày bà Trần Thị Tân B không thể nhận thức được sự việc xung quanh và không thể làm chủ hành vi của mình, hiện nay, bà N đang chăm sóc bà B. Để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý liên quan đến quyền và nghĩa vụ của bà B, bà N đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Phú tuyên bố bà Trần Thị Tân B mất năng lực hành vi dân sự.

Ngày 22/01/2024, Tòa án nhân dân quận Tân Phú ban hành Quyết định số 65/2024/QĐ-TA trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H giám định năng lực hành vi dân sự đối với bà Trần Thị Tân B. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 594/KLGD ngày 23/01/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận: “...1.1. Về y học: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt, thể di chứng, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.51-ICD10); 1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Xét theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự quy định: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*”.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Trần Đông N về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Trần Thị Tân B.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Đông N phải chịu lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được cân trừ tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0001703 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Đông N:

Tuyên bố bà Trần Thị Tân B, sinh năm 1987, địa chỉ 3 G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Đông N phải chịu lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được cân trừ tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0001703 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Thị Hoà